

Số: 5894/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đủ điều kiện học Anh văn chuyên ngành đối với sinh viên hệ đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) và chương trình đào tạo đặc biệt đợt tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-ĐHNH-HĐT Ngày 05/04/2024 về việc sắp xếp tổ chức lại, đổi tên một số đơn vị thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Xét chứng chỉ Anh văn sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn tiếng Anh giai đoạn đào tạo đại cương (tương đương trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo tiêu chuẩn Việt Nam) đối với 258 sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) và chương trình đào tạo đặc biệt đợt tháng 10 năm 2024.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Đức Trung



DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH
TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC) VÀ CTĐT ĐẶC BIỆT ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ CÁC HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH ĐỢT THÁNG 10 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định: 3894/QĐ-ĐHNH, ngày 08 tháng 11 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	
1	050611230001	Huỳnh Ngọc	Ái	19/12/2003	HQ11-ACC04	3/6		
2	050112240361	Nguyễn Ngọc Mỹ	An	17/12/2006	HQ12-BAF16	3/6		
3	050112240364	Tiền Tuấn	An	31/07/2006	HQ12-BAF23	3/6		
4	050611230008	Nguyễn Bình Hương	An	11/10/2005	HQ11-BAF17	3/6		
5	050611230013	Nguyễn Phan Khánh	An	13/05/2005	HQ11-BAF11	3/6		
6	050512240139	Hà Gia	Ân	29/07/2006	HQ12-ACC06	3/6		
7	050112240426	Ngô Hồng	Ân	17/09/2006	HQ12-BAF04	3/6		
8	050512240131	Lê Phạm Quỳnh	Anh	26/07/2006	HQ12-ACC06	3/6		
9	050112240015	Trần Mỹ	Anh	12/06/2006	HQ12-BAF14	3/6		
10	050611230032	Bùi Thị Quỳnh	Anh	10/02/2005	HQ11-BAF20	3/6		
11	050112240387	Nguyễn Lan	Anh	12/03/2006	HQ12-BAF03	3/6		
12	050112240395	Nguyễn Phạm Trung	Anh	12/02/2006	HQ12-BAF14	3/6		
13	050112240417	Đoàn Ngọc Ngân	Ánh	30/11/2006	HQ12-BAF07	3/6		
14	050611230103	Nguyễn Hải	Âu	12/06/2005	HQ11-BAF15	3/6		
15	050512240140	Nguyễn Gia	Bảo	02/06/2006	HQ12-ACC03	3/6		
16	050611230112	Ngô Quốc	Bảo	21/04/2005	HQ11-BAF01	3/6		
17	050611230115	Phạm Khánh	Bảo	26/11/2005	HQ11-BAF02	3/6		
18	050611230131	Ngô Nguyễn Thái	Bình	18/10/2005	HQ11-BAF08	3/6		
19	050112240444	Phùng Bảo	Châu	07/11/2006	HQ12-BAF11	3/6		
20	050611230166	Trương Văn	Công	07/05/2005	HQ11-BAF18	3/6		
21	050611230170	Võ Quốc	Cường	22/01/2005	HQ11-MAG02	3/6		
22	050112240483	Trần Như	Đạt	18/07/2006	HQ12-BAF17	3/6		
23	050112240029	Phù Kiều	Diễm	24/11/2006	HQ12-BAF20	3/6		
24	050611230213	Lê	Dung	22/10/2005	HQ11-BAF05	3/6		
25	050112240039	Nguyễn Lê Thùy	Dương	08/10/2006	HQ12-BAF12	3/6		
26	050112240461	Lý Quốc	Duy	12/03/2006	HQ12-BAF14	3/6		
27	050611230245	Nguyễn Ngọc Thuý	Duyên	26/08/2005	HQ11-BAF16	3/6		
28	050112240494	Phạm Lưu Hà	Giang	03/10/2006	HQ12-BAF09	3/6		
29	050212240046	Cao Hoàng Ngân	Giang	18/10/2006	HQ12-MIS01		5.0	

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
					VSTEP	IELTS	
30	050611230266	Nguyễn Phan Quỳnh	Giao	11/08/2005	HQ11-BAF11	3/6	
31	050512240148	Nguyễn Thị	Giỏi	18/08/2006	HQ12-ACC05	3/6	
32	050112240501	Trương Ngọc	Hà	21/03/2006	HQ12-BAF05	3/6	
33	050312240261	Nguyễn Thị Thanh	Hà	28/06/2006	HQ12-MAG08	3/6	
34	050611230280	Trần Thái	Hà	30/06/2005	HQ11-MAG04	3/6	
35	050112240060	Châu Ngọc	Hân	15/01/2006	HQ12-BAF04	3/6	
36	050611230302	Nguyễn Trần Ngọc	Hân	16/12/2005	HQ11-MAG06	3/6	
37	050112240322	Lê Đoàn Bảo	Hân	01/06/2006	HQ12-BAF01	3/6	
38	050611230291	Huỳnh Mai	Hân	07/08/2005	HQ11-MAG03	3/6	
39	050611230301	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	05/12/2005	HQ11-ACC01	3/6	
40	050512240153	Trần Thúy	Hằng	24/03/2006	HQ12-ACC06	3/6	
41	050611230321	Bùi Thị Kim	Hằng	13/04/2005	HQ11-BAF12	3/6	
42	050611230320	Bùi Thị Kim	Hằng	18/07/2005	HQ11-BAF01	3/6	
43	050312240267	Mai Dương Phương	Hậu	03/04/2006	HQ12-MAG01	3/6	
44	050611230350	Lưu Thành	Hậu	12/08/2005	HQ11-BAF21	3/6	
45	050611230360	Phạm Thanh	Hiền	15/04/2005	HQ11-ACC02	3/6	
46	050611230365	Ngô Hoàng	Hiếu	26/08/2005	HQ11-MAG03	3/6	
47	050112240548	Vũ Thị Kim	Hoa	15/11/2006	HQ12-BAF16	3/6	
48	050610220193	Lê Thị	Hồng	04/03/2004	HQ10-GE16	3/6	
49	050611230402	Đường Thị Diễm	Hương	14/06/2005	HQ11-BAF17	3/6	
50	050611230410	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	27/11/2005	HQ11-BAF21	3/6	
51	050611230432	Nguyễn Quang	Huy	29/04/2005	HQ11-BAF09	3/6	
52	050611230433	Nguyễn Quang	Huy	05/01/2005	HQ11-BAF01	3/6	
53	050611230427	Lương Nguyễn Anh	Huy	21/11/2005	HQ11-BAF14	3/6	
54	050611230434	Nguyễn Văn	Huy	30/03/2005	HQ11-MAG06	3/6	
55	050611230438	Trương Lý Gia	Huy	12/06/2005	HQ11-MAG07	3/6	
56	050112240079	Trương Quang	Huy	18/10/2006	HQ12-BAF05		6.0
57	050112240568	Lê Đoàn Khánh	Huyền	02/04/2006	HQ12-BAF08	3/6	
58	050611230451	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	27/03/2005	HQ11-BAF18	3/6	
59	050611230457	Trịnh Lê Khánh	Huyền	18/04/2005	HQ11-BAF15	3/6	
60	050611230445	Hồ Thị Thu	Huyền	13/06/2005	HQ11-MAG02	3/6	
61	050112240574	Phạm Như	Huyền	16/02/2006	HQ12-BAF16	3/6	
62	050611230450	Nguyễn Ngọc	Huyền	20/02/2005	HQ11-BAF03	3/6	
63	050611230459	Lê Nguyễn Kim	Huỳnh	13/01/2005	HQ11-BAF19	3/6	

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	
64	050611230479	Trần Huỳnh Tuấn	Khang	03/04/2005	HQ11-BAF06	3/6		
65	050611230485	Phan Bùi Tuấn	Khanh	18/07/2005	HQ11-BAF18	3/6		
66	050512240040	Hoàng Châu	Khanh	01/09/2006	HQ12-ACC03	3/6		
67	050611230492	Nguyễn Hoàng	Khánh	09/01/2005	HQ11-BAF19	3/6		
68	050611230501	Trần Thụy Tinh	Khiết	09/08/2005	HQ11-MAG06	3/6		
69	050112240615	Nguyễn Đăng	Khoa	27/07/2006	HQ12-BAF07	3/6		
70	050112240622	Nguyễn Đình	Khôi	03/12/2006	HQ12-BAF09	3/6		
71	050611230513	Mạc Phương	Khuê	17/07/2005	HQ11-MAG06	3/6		
72	050611230519	Đặng Tuấn	Kiệt	04/12/2005	HQ11-BAF16	3/6		
73	050312240074	Nguyễn Ngọc Thúy	Kiều	13/07/2006	HQ12-MAG05	3/6		
74	050611230564	Ngô Đoàn Khánh	Linh	16/08/2005	HQ11-BAF17	3/6		
75	050611230563	Lê Uyên	Linh	28/01/2005	HQ11-ACC05	3/6		
76	050112240655	Nguyễn Nhật	Linh	11/07/2006	HQ12-BAF13	3/6		
77	050112240113	Nguyễn Diệu	Linh	07/02/2006	HQ12-BAF11	3/6		
78	050112240660	Quách Trúc	Linh	27/12/2006	HQ12-BAF21	3/6		
79	050611230555	Hồ Nguyễn Ái	Linh	24/04/2005	HQ11-ACC05	3/6		
80	050611230553	Đoàn Thị Trúc	Linh	16/02/2005	HQ11-MAG07	3/6		
81	050611230550	Đinh Thị Thùy	Linh	21/10/2005	HQ11-BAF21	3/6		
82	050611230594	Trần Tú	Linh	30/08/2005	HQ11-BAF12	3/6		
83	050112240672	Trần Minh	Lộc	23/02/2006	HQ12-BAF19	3/6		
84	050611230604	Trương Hữu	Lộc	31/10/2005	HQ11-BAF14	3/6		
85	050611230609	Nguyễn Tường	Long	08/12/2005	HQ11-BAF05	3/6		
86	050112240668	Trương Quang	Long	07/10/2006	HQ12-BAF11	3/6		
87	050112240667	Nguyễn Hoàng	Long	16/08/2005	HQ12-BAF04		6.0	
88	050112240677	Lê Nguyễn Sao	Ly	15/06/2006	HQ12-BAF15	3/6		
89	050611230631	Phạm Ngọc Phương	Mai	24/07/2005	HQ11-BAF08	3/6		
90	050610221061	Bùi Ngọc	Mai	23/06/2004	HQ10-GE04	3/6		
91	050112240703	Phan Nguyễn Nhật	Minh	19/10/2006	HQ12-BAF17	3/6		
92	050112240700	Nguyễn Hữu	Minh	06/10/2006	HQ12-BAF02	3/6		
93	050611230655	Nguyễn Quang	Minh	04/11/2005	HQ11-BAF12	3/6		
94	050611230650	Hoàng Công	Minh	05/01/2005	HQ11-BAF10	3/6		
95	050611230653	Nguyễn Hữu Vũ	Minh	20/03/2005	HQ11-BAF08	3/6		
96	050611230671	Lê Thị Trà	My	10/01/2005	HQ11-MAG04	3/6		
97	050611230679	Phạm Thị Trà	My	19/08/2005	HQ11-MAG07	3/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	
98	050611230692	Mai Gia	Mỹ	20/11/2005	HQ11-MAG06	3/6		
99	050512240188	Lê Thị Kim	Ngân	02/05/2006	HQ12-ACC03	3/6		
100	050112240144	Nguyễn Thúy	Ngân	17/05/2006	HQ12-BAF04	3/6		
101	050611230758	Võ Thị Bích	Ngân	27/07/2005	HQ11-BAF17	3/6		
102	050112240732	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/10/2006	HQ12-BAF11	3/6		
103	050611230721	Lê Thị Kim	Ngân	14/03/2005	HQ11-MAG05	3/6		
104	050512240192	Trần Thị Thảo	Ngân	26/03/2006	HQ12-ACC06	3/6		
105	050512240189	Lý Trần Kim	Ngân	06/12/2006	HQ12-ACC04	3/6		
106	050112240724	Lục Thị Thủy	Ngân	16/05/2006	HQ12-BAF16	3/6		
107	050611230716	Huỳnh Thị Bích	Ngân	11/08/2005	HQ11-BAF07	3/6		
108	050611230722	Lê Thị Kim	Ngân	23/01/2005	HQ11-ACC02	3/6		
109	050611230764	Nguyễn Thị Phương	Nghi	25/03/2005	HQ11-BAF07	3/6		
110	050312240307	Hoàng Ngọc	Nghĩa	20/11/2006	HQ12-MAG07	3/6		
111	050112240161	Nguyễn Lê Thanh	Ngọc	16/11/2006	HQ12-BAF16	3/6		
112	050512240198	Nguyễn Hồng	Ngọc	04/10/2006	HQ12-ACC03	3/6		
113	050611230814	Trịnh Thị Tiểu	Ngọc	09/01/2005	HQ11-BAF09	3/6		
114	050611230817	Vũ Bảo	Ngọc	20/12/2005	HQ11-BAF12	3/6		
115	050112240753	Lê Thị Mỹ	Ngọc	22/07/2006	HQ12-BAF19	3/6		
116	050112240751	Lê Mỹ	Ngọc	29/10/2006	HQ12-BAF07	3/6		
117	050512240196	Hồ Bảo	Ngọc	09/07/2006	HQ12-ACC04	3/6		
118	050611230810	Trần Bảo	Ngọc	07/03/2005	HQ11-BAF12	3/6		
119	050611230816	Võ Lê Khánh	Ngọc	30/08/2005	HQ11-ACC01	3/6		
120	050112240760	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	25/10/2006	HQ12-BAF20	3/6		
121	050611230775	Đặng Như	Ngọc	20/02/2005	HQ11-MAG03	3/6		
122	050312240314	Trần Khôi	Nguyên	11/06/2006	HQ12-MAG05	3/6		
123	050611230827	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	26/09/2005	HQ11-BAF05	3/6		
124	050611230838	Vũ Hoàng Thuỷ	Nguyên	16/04/2005	HQ11-MAG04	3/6		
125	050611230824	Lê Thị Trường	Nguyên	07/03/2005	HQ11-BAF14	3/6		
126	050611230851	Nguyễn Thị Ngọc	Nhân	26/11/2005	HQ11-BAF19	3/6		
127	050112240812	Trần Đình Tuyết	Nhi	12/10/2006	HQ12-BAF03	3/6		
128	050512240205	Lê Kiều	Nhi	25/03/2006	HQ12-ACC06	3/6		
129	050112240804	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	18/11/2006	HQ12-BAF17	3/6		
130	050112240187	Phạm Ngọc Ý	Nhi	14/08/2006	HQ12-BAF03	3/6		
131	050112240794	Huỳnh Trần Yến	Nhi	03/11/2006	HQ12-BAF01	3/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	
132	050611230863	Đặng Linh	Nhi	25/12/2003	HQ11-MAG05	3/6		
133	050611230910	Vương Tâm	Nhi	29/04/2005	HQ11-BAF01	3/6		
134	050611230891	Phạm Trần Uyên	Nhi	19/05/2005	HQ11-BAF11	3/6		
135	050611230892	Phan Nữ Yến	Nhi	15/07/2005	HQ11-BAF20	3/6		
136	050611230881	Nguyễn Hồng	Nhi	11/03/2005	HQ11-BAF11	3/6		
137	050611230875	Nguyễn Bảo	Nhi	14/05/2005	HQ11-MAG04	3/6		
138	050611230905	Võ Ngọc	Nhi	19/08/2005	HQ11-BAF01	3/6		
139	050112240832	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	16/06/2006	HQ12-BAF16	3/6		
140	050611230921	Lê Quỳnh	Như	15/10/2005	HQ11-BAF16	3/6		
141	050611230943	Phan Bảo	Như	07/06/2005	HQ11-BAF20	3/6		
142	050611230925	Lư Tâm	Như	31/05/2005	HQ11-ACC02	3/6		
143	050611230941	Phạm Lê Ngọc	Như	30/03/2005	HQ11-BAF15	3/6		
144	050611230936	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	18/10/2005	HQ11-MAG01	4/6		
145	050611230960	Võ Thị Hồng	Nhung	09/07/2005	HQ11-BAF09	3/6		
146	050611230962	Nguyễn Thị Hằng	Ny	11/03/2005	HQ11-MAG01	4/6		
147	050611230964	Đoàn Thị Kiều	Oanh	27/11/2005	HQ11-BAF20	3/6		
148	050312240329	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	17/05/2006	HQ12-MAG06	3/6		
149	050610221228	Đỗ Thị Tuyết	Oanh	23/11/2004	HQ10-GE17	3/6		
150	050112240847	Nguyễn Thế	Phát	13/05/2006	HQ12-BAF14	3/6		
151	050611230979	Trần Tiến	Phát	25/01/2005	HQ11-BAF10	3/6		
152	050112240845	Lê Minh	Phát	30/01/2006	HQ12-BAF23	3/6		
153	050112240849	Phạm Cao Tiến	Phát	11/12/2006	HQ12-BAF13	3/6		
154	050611230980	Nguyễn Thị Hoàng	Phi	27/11/2005	HQ11-BAF09	3/6		
155	050112240203	Trần Thanh	Phong	13/11/2006	HQ12-BAF15	3/6		
156	050112240855	Võ Hoàng	Phúc	05/08/2006	HQ12-BAF10	3/6		
157	050611231003	Phan Thị Ngọc	Phụng	18/01/2005	HQ11-ACC04	3/6		
158	050611231002	Nguyễn Phạm Kim	Phụng	03/08/2005	HQ11-ACC03	3/6		
159	050512240214	Phan Thị Thu	Phước	30/05/2006	HQ12-ACC06	3/6		
160	050112240866	Nguyễn Kiều	Phương	17/03/2006	HQ12-BAF04	3/6		
161	050112240870	Nguyễn Thanh	Phương	18/01/2006	HQ12-BAF17	3/6		
162	050611231018	Phạm Thu	Phương	15/12/2005	HQ11-MAG04	3/6		
163	050512240216	Nguyễn Thị Mai	Phương	05/09/2006	HQ12-ACC03	3/6		
164	050611231008	Lê Bảo	Phương	04/09/2005	HQ11-BAF21	3/6		
165	050611231045	Mai Xuân	Quyên	03/10/2005	HQ11-ACC02	3/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	
166	050611231051	Phan Thị Mỹ	Quyên	23/10/2005	HQ11-BAF09	3/6		
167	050611231063	Lê Thị Diễm	Quỳnh	16/10/2005	HQ11-BAF20	3/6		
168	050112240903	Huỳnh Tấn	Sang	25/03/2006	HQ12-BAF20	3/6		
169	050611231085	Trần Thị Mỹ	Sang	01/08/2005	HQ11-BAF18	4/6		
170	050112240909	Nguyễn Thành	Tài	13/01/2006	HQ12-BAF14	3/6		
171	050611231094	Đinh Văn	Tài	01/06/2005	HQ11-BAF14	3/6		
172	050112240908	Nguyễn Sơn	Tài	09/08/2006	HQ12-BAF12	3/6		
173	050611231098	Phan Hữu	Tài	26/08/2005	HQ11-BAF09	3/6		
174	050112240914	Mai Thị Mỹ	Tâm	09/08/2006	HQ12-BAF02	3/6		
175	050610220536	Lê Ngọc Quế	Thanh	04/11/2004	HQ10-GE07	3/6		
176	050611231133	Trương Hoàng Trang	Thanh	03/11/2005	HQ11-BAF06	3/6		
177	050611231135	Huỳnh Minh	Thành	24/06/2005	HQ11-MAG06	3/6		
178	050512240226	Nguyễn Thị Thu	Thảo	01/04/2006	HQ12-ACC03	3/6		
179	050112240927	Lâm Như	Thảo	30/08/2006	HQ12-BAF23	3/6		
180	050112240933	Nguyễn Trần Thu	Thảo	18/04/2006	HQ12-BAF17	3/6		
181	050512240225	An Thị	Thảo	31/07/2006	HQ12-ACC02	3/6		
182	150401240073	Võ Ngọc Thanh	Thảo	06/08/2006	HQ12-BBE02		5.0	
183	050611231165	Trần Vũ Phương	Thảo	22/08/2005	HQ11-BAF21	3/6		
184	050112240350	Võ Quốc	Thiên	04/05/2006	HQ12-BAF09	3/6		
185	050112240957	Trần Ngọc Khánh	Thịnh	02/09/2006	HQ12-BAF09	3/6		
186	050512240231	Trần Thị Kim	Thỏa	16/11/2006	HQ12-ACC01	3/6		
187	050112240960	Nguyễn Trung	Thông	25/10/2006	HQ12-BAF20	3/6		
188	050610220570	Phạm Kim	Thu	28/07/2004	HQ10-GE19	3/6		
189	050611231219	Nguyễn Lê Anh	Thư	15/09/2005	HQ11-MAG06	3/6		
190	050112240989	Nguyễn Thị Anh	Thư	21/04/2006	HQ12-BAF18	3/6		
191	050112240991	Nguyễn Thị Minh	Thư	17/02/2006	HQ12-BAF16	3/6		
192	050112240988	Nguyễn Thị Anh	Thư	17/09/2006	HQ12-BAF16	3/6		
193	050512240100	Huỳnh Thị Kim	Thư	28/10/2006	HQ12-ACC02	3/6		
194	050112240351	Đặng Anh	Thư	25/11/2006	HQ12-BAF21	3/6		
195	050112240999	Trương Đoàn Anh	Thư	25/08/2006	HQ12-BAF20	3/6		
196	050610220586	Đào Minh	Thư	01/09/2004	HQ10-GE19	3/6		
197	050611231242	Trương Anh	Thư	30/03/2005	HQ11-BAF04	3/6		
198	050112240979	Ngô Thị Minh	Thư	30/04/2006	HQ12-BAF23	3/6		
199	050611231239	Triệu Anh	Thư	02/06/2005	HQ11-MAG02	3/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
					VSTEP	IELTS	
200	050611231218	Nguyễn Huỳnh Minh Thư	28/05/2005	HQ11-BAF02	3/6		
201	050611231256	Nguyễn Lê Hoài Thương	29/09/2005	HQ11-BAF14	3/6		
202	050611231265	Võ Thị Mộng Thúy	13/05/2004	HQ11-MAG07	3/6		
203	050611231266	Ngô Trần Phương Thùy	04/06/2005	HQ11-MAG06	3/6		
204	050512240234	Vũ Thị Bích Thủy	20/02/2006	HQ12-ACC05	3/6		
205	050610220610	Cao Nhật Thy	25/06/2004	HQ10-GE14	3/6		
206	050812240040	Lê Thanh Anh Thy	29/11/2006	HQ12-INE02	3/6		
207	050611231276	Nguyễn Thị Hoàng Thy	18/06/2005	HQ11-MAG02	3/6		
208	050112241049	Nguyễn Lê Quỳnh Trâm	20/03/2006	HQ12-BAF05	3/6		
209	050112241048	Ngô Quỳnh Trâm	21/05/2006	HQ12-BAF05	3/6		
210	050512240109	Trần Xuân Bảo Trâm	17/05/2006	HQ12-ACC05	3/6		
211	050611231319	Phan Thị Ngọc Trâm	10/07/2005	HQ11-BAF16	3/6		
212	050611231358	Nguyễn Thanh Trâm	17/02/2005	HQ11-ACC05	3/6		
213	050611231340	Huỳnh Nguyễn Bảo Trâm	12/10/2005	HQ11-MAG07	3/6		
214	050112241059	Đỗ Thị Bảo Trâm	12/08/2006	HQ12-BAF14	3/6		
215	050611231339	Huỳnh Huyền Trâm	03/09/2005	HQ11-ACC03	3/6		
216	050611231333	Đỗ Cao Bảo Trâm	07/12/2005	HQ11-BAF21	3/6		
217	050611231372	Trần Thị Thùy Trâm	21/02/2005	HQ11-BAF06	3/6		
218	050611231406	Trần Thị Dương Trang	02/11/2005	HQ11-BAF12	3/6		
219	050312240361	Nguyễn Ngọc Đoan Trang	29/08/2006	HQ12-MAG02	3/6		
220	050512240246	Huỳnh Phạm Mai Trang	18/06/2006	HQ12-ACC05	3/6		
221	050611231378	Đặng Thị Mỹ Trang	27/09/2005	HQ11-BAF06	3/6		
222	050611231381	Đoàn Trần Hồng Trang	30/03/2005	HQ11-ACC02	3/6		
223	050112241032	Nguyễn Mạc Ngọc Trang	18/01/2006	HQ12-BAF04	3/6		
224	050611231384	Huỳnh Thị Ngọc Trang	12/08/2005	HQ11-BAF14	3/6		
225	050112240263	Nguyễn Thụy Thùy Trang	12/07/2006	HQ12-BAF14	3/6		
226	050611231383	Hoàng Huyền Trang	12/01/2005	HQ11-BAF17	3/6		
227	050611231433	Võ Nguyễn Tuyết Trinh	08/10/2005	HQ11-MAG06	3/6		
228	050611231422	Hồ Thái Trinh	23/05/2005	HQ11-BAF15	3/6		
229	050112240278	Trần Ngọc Tuyết Trinh	21/08/2006	HQ12-BAF18	3/6		
230	050112240281	Vưu Khánh Trung	05/03/2006	HQ12-BAF10	3/6		
231	050112241090	Nguyễn Thành Trung	01/07/2006	HQ12-BAF08	3/6		
232	050611231458	Mai Tiến Trung	02/07/2005	HQ11-BAF06	3/6		
233	050312240210	Trương Nguyễn Hoàng Tú	31/03/2006	HQ12-MAG08	3/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		GHI CHÚ
						VSTEP	IELTS	
234	050212240037	Trần Anh	Tuấn	11/07/2006	HQ12-MIS02	3/6		
235	050611231481	Trần Khánh	Tường	25/01/2005	HQ11-BAF11	3/6		
236	050112241101	Đinh Ngọc	Tuyền	30/08/2006	HQ12-BAF23	3/6		
237	050611231484	Mai Thanh	Tuyền	15/03/2005	HQ11-BAF15	3/6		
238	050611231510	Nguyễn Phan Nhật	Uyên	29/01/2005	HQ11-BAF17	3/6		
239	050611231508	Nguyễn Lê Ý	Uyên	08/12/2005	HQ11-ACC03	3/6		
240	050611231512	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	09/01/2005	HQ11-BAF15	3/6		
241	050112241120	Trương Thị Thùy	Vân	02/08/2006	HQ12-BAF08	3/6		
242	050112241117	Nguyễn Thanh	Vân	06/12/2006	HQ12-BAF11	3/6		
243	050112241121	Đặng Thành Yến	Vi	11/02/2006	HQ12-BAF13	3/6		
244	050112240296	Nguyễn Thị Yến	Vi	11/01/2006	HQ12-BAF03	3/6		
245	050112241125	Nguyễn Quang	Vĩ	28/04/2006	HQ12-BAF22	3/6		
246	050611231552	Nguyễn Công	Vinh	25/09/2004	HQ11-ACC03	3/6		
247	050112241131	Đỗ Trọng	Vũ	04/04/2006	HQ12-BAF09	3/6		
248	050112241133	Dương Tường	Vy	03/06/2006	HQ12-BAF09	3/6		
249	050611231595	Nguyễn Trần Yến	Vy	13/11/2005	HQ11-BAF17	3/6		
250	050611231602	Phan Thị Thanh	Vy	14/01/2005	HQ11-MAG05	3/6		
251	050112241160	Trần Ngọc Yến	Vy	05/11/2006	HQ12-BAF10	3/6		
252	050611231596	Nguyễn Trúc	Vy	09/11/2005	HQ11-BAF05	3/6		
253	050611231567	Hoàng Nguyễn Khánh	Vy	02/05/2005	HQ11-BAF18	3/6		
254	050611231608	Trần Như Uyên	Vy	23/01/2005	HQ11-BAF13	3/6		
255	050611231590	Nguyễn Thị Hiền	Vy	27/09/2005	HQ11-BAF19	3/6		
256	050312240234	Nguyễn Kim	Xuân	08/02/2006	HQ12-MAG04	3/6		
257	050512240265	Trần Thị Như	Ý	09/09/2006	HQ12-ACC04	3/6		
258	050611231625	Đặng Như	Ý	14/06/2005	HQ11-BAF21	3/6		

Tổng số: 258 sinh viên